

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2049/HQHP-GSQL

Hải Phòng, ngày 26 tháng 02 năm 2021

V/v quản lý, giám sát hải quan đối với hàng hóa
đưa vào, lưu giữ, đưa ra địa điểm kiểm tra tập trung

Kính gửi: Các đơn vị Hải quan thuộc và trực thuộc Cục

Trong thời gian chờ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/TT-BTC ngày 25/3/2015, Thông tư số 39/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan hướng dẫn, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin; Để đảm bảo hướng dẫn đầy đủ các trường hợp thực tế phát sinh, tạo thuận lợi cho Doanh nghiệp, căn cứ các quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng hướng dẫn thống nhất thực hiện quản lý đối với hàng hóa đưa vào, lưu giữ, đưa ra địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung.

Cục Hải quan thành phố Hải Phòng yêu cầu:

1. Trường các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng tổ chức triển khai thực hiện nội dung hướng dẫn kèm theo công văn này.

2. Các Chi cục Hải quan cửa khẩu

- Tổ chức họp, thông báo, hướng dẫn các Doanh nghiệp kinh doanh địa điểm kiểm tra tập trung thực hiện đúng quy định của Luật Hải quan, các văn bản hướng dẫn về quản lý, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, công văn số 7311/TCHQ-GSQL ngày 17/11/2020 của Tổng cục Hải quan và công văn hướng dẫn của Cục Hải quan Hải Phòng; tiếp nhận, hỗ trợ doanh nghiệp xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện;

- Phối hợp với các Doanh nghiệp kinh doanh cảng, Hãng tàu trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu;

- Yêu cầu các Hãng tàu, đại lý hãng tàu thông báo, hướng dẫn người khai hải quan không được tập kết hàng hóa xuất khẩu tại các kho, bãi, địa điểm chưa được Tổng cục Hải quan công nhận;

- Tổ chức hướng dẫn cho cán bộ công chức trong đơn vị có liên quan thực hiện công văn này; cung cấp danh sách công chức giám sát Địa điểm KTTT gửi Phòng Công nghệ thông tin cấp quyền tra cứu "theo dõi trạng thái tờ khai" trên Hệ thống e-Customs.

3. Đội Kiểm soát hải quan phối hợp với các Chi cục Hải quan cửa khẩu tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tại địa bàn quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, đôn đốc nhắc nhở Doanh nghiệp không được tập kết hàng hóa tại các địa điểm chưa được công nhận. Trường hợp Doanh nghiệp không chấp hành thì

thực hiện xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 128/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Phòng Công nghệ thông tin cấp quyền truy cập tra cứu thông tin “theo dõi trạng thái tờ khai” trên Hệ thống e-Customs cho công chức giám sát Địa điểm KTTT.

5. Phòng Giám sát quản lý về hải quan soạn thảo văn bản trình lãnh đạo Cục báo cáo Tổng cục Hải quan (Cục giám sát quản lý về hải quan) những vướng mắc trong việc thực hiện công văn số 7311/TCHQ-GSQL về Hệ thống công nghệ thông tin và nghiệp vụ; báo cáo việc hướng dẫn trong thời gian Hệ thống công nghệ thông tin chưa có chức năng tương ứng đối với quản lý hàng hóa đưa vào, lưu giữ, đưa ra địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung của Cục Hải quan thành phố Hải Phòng.

6. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền, các bên liên quan kịp thời báo cáo đề xuất về Cục Hải quan thành phố Hải Phòng (qua Phòng Giám sát quản lý về hải quan) để nghiên cứu hướng dẫn hoặc xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Cục Hải quan thành phố Hải Phòng thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Cục trưởng (để biết)
- Lưu: VT, GSQL (03b). ✓

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Kiên Giang

PHỤ LỤC

TRÌNH TỰ HƯỚNG DẪN GIÁM SÁT HÀNG HÓA ĐƯA VÀO, LƯU GIỮ, ĐƯA RA ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA TẬP TRUNG (KTTT)

(Kèm theo công văn số 204/QĐ..ngày 16/01 năm 2021)

I. ĐỐI VỚI VỎ CONTAINER RỖNG

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT

a) Cập nhật thông tin vỏ container rỗng đưa vào, đưa ra địa điểm KTTT thông qua Hệ thống VASSCM ngay sau khi vỏ container rỗng thực tế đưa vào, đưa ra địa điểm KTTT (tab Nội địa);

b) Thông báo và cập nhật thông tin vỏ container rỗng thành container chứa hàng trên Hệ thống VASSCM ngay sau khi cơ quan hải quan đồng ý và giám sát việc đóng hàng tại bãi trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp xuất khẩu;

c) Thông báo ngay cho Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT đối với những vỏ container có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lưu giữ hàng hóa có dấu hiệu vi phạm vào khu vực riêng.

2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT

a) Thực hiện việc giám sát thông qua tra cứu, rà soát các thông tin trên Hệ thống VASSCM (sử dụng chức năng “II. Quản lý hàng hóa container /4.Theo dõi hàng hóa getin” tại Tab “Container rỗng - v/c nội địa - đ/đ kiểm tra hàng xuất” và “8. QL container tại cảng/kho/bãi”. Trường hợp phát hiện thông tin nghi vấn vi phạm pháp luật hải quan thì thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra theo quy định;

b) Thực hiện giám sát việc đóng hàng tại địa điểm KTTT trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp xuất khẩu, kiểm tra cập nhật việc thay đổi trạng thái vỏ container rỗng thành container có hàng trên Hệ thống VASSCM (thủ tục thực hiện như đối với trường hợp thay đổi trạng thái hàng hóa trong quá trình lưu giữ tại cảng biển).

II. ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

1. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan, người khai hải quan đưa vào địa điểm KTTT để chờ đưa hàng ra cửa khẩu xuất

Dấu hiệu nhận biết: Tờ khai vận chuyển kết hợp đã thông quan hoặc giải phóng hàng; tại ô thông tin trung chuyển trên tờ khai xuất khẩu người khai hải quan khai là địa điểm KTTT, đích vận chuyển bảo thuế là cảng xuất khẩu; tại ô

“Ghi chú” hoặc ô “Ký hiệu và số hiệu” khai báo “Hàng hóa dự kiến đưa vào địa điểm KTTT_ “tên địa điểm KTTT””).

a) Khi đưa hàng hóa xuất khẩu vào địa điểm KTTT

a.1) Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT:

Căn cứ thông tin tờ khai đã hoàn thành thủ tục hải quan do người khai hải quan cung cấp (tờ khai hải quan đã thông quan/giải phóng hàng hoặc chứng từ đủ điều kiện qua khu vực giám sát - chứng từ theo mẫu số 29/DSCT/GSQL đối với hàng container hoặc mẫu số 30/DSHH/GSQL đối với hàng hóa khác), kiểm tra tình trạng hàng hóa, đối chiếu sự phù hợp giữa thực tế hàng hóa xếp dỡ tại địa điểm với thông tin lô hàng trên thông tin tờ khai và xử lý như sau:

a.1.1) Chỉ cho phép container đã được niêm phong của hãng tàu và niêm phong hải quan (nếu tờ khai luồng đỏ) vào địa điểm KTTT;

a.1.2) Cập nhật thông tin container đưa vào địa điểm KTTT thông qua Hệ thống VASSCM (getin) trong đó phải ghi nhận chính xác số tờ khai xuất khẩu vào tiêu chí “Số định danh hàng hóa”, số niêm phong hãng tàu vào tiêu chí “Số seal”, số hiệu phương tiện và số chuyển phương tiện xuất cảnh tại tab Nội địa;

a.1.3) Trường hợp container thuộc tờ khai xuất khẩu luồng đỏ, thông báo người khai hải quan liên hệ với công chức hải quan giám sát quản lý địa điểm KTTT để thực hiện các thủ tục theo quy định;

a.1.4) Trường hợp container chứa hàng hóa không đảm bảo nguyên trạng, kết quả đối chiếu có sự sai khác hoặc phát hiện hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì thực hiện như sau:

- Thông báo ngay cho Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa biết về thông tin hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lưu giữ hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật vào khu vực riêng;

- Ký nhận Biên bản chứng nhận trong trường hợp có lập biên bản chứng nhận thông tin hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc thông tin hàng hóa sai khác giữa các bên có liên quan.

a.2) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT (đối với các lô hàng luồng đỏ):

a.2.1) Tiếp nhận Biên bản bàn giao (BBBG) và hàng hóa do người khai hải quan xuất trình, kiểm tra tình trạng niêm phong và đối chiếu với thông tin hàng hóa vận chuyển đi trên hệ thống;

a.2.2) Trường hợp thông tin phù hợp thì xử lý như sau:

- Nếu BBBG có nơi đến là cửa khẩu xuất: Công chức giám sát ghi rõ ngày, giờ hàng đến địa điểm KTTT, ký tên, đóng dấu công chức để xác nhận hàng hóa đã đến địa điểm KTTT trên Biên bản bàn giao giấy và fax hồi báo cho

Chi cục Hải quan nơi đi; mở sổ excel để theo dõi cho đến khi hàng hóa ra đến cửa khẩu xuất;

- Nếu BBBG có nơi đến là địa điểm KTTT: công chức giám sát xác nhận hàng đến trên Hệ thống, ký tên đóng dấu công chức trên BBBG.

a.2.3) Phối hợp với Chi cục Hải quan nơi vận chuyển đi khi có đề nghị để xác minh tình trạng lô hàng trong trường hợp quá thời hạn vận chuyển chưa đến địa điểm KTTT (nếu có).

b) Hàng hóa lưu giữ tại địa điểm KTTT

b.1) Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT:

b.1.1) Thông báo bằng văn bản cho Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT khi người khai hải quan có yêu cầu thay đổi bao bì chứa hàng hóa (đổi vỏ container, niêm phong) để phối hợp thực hiện;

b.1.2) Cập nhật thông tin thay đổi về hàng hóa ngay khi được cơ quan hải quan chấp nhận.

b.2) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT

b.2.1) Thực hiện giám sát thông qua việc tra cứu, rà soát các thông tin trên Hệ thống VASSCM (sử dụng chức năng “II. Quản lý hàng hóa container /4.Theo dõi hàng hóa getin” tại Tab “Container rỗng - v/c nội địa – đ/đ kiểm tra hàng xuất” và “8. QL container tại cảng/kho/bãi”. Trường hợp phát hiện thông tin nghi vấn vi phạm pháp luật hải quan thì thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra theo quy định;

b.2.2) Thực hiện việc giám sát khi có yêu cầu thay đổi bao bì chứa hàng hóa (đổi vỏ container, niêm phong) trên cơ sở văn bản đề nghị của doanh nghiệp xuất khẩu; kiểm tra việc cập nhật việc thay đổi bao bì chứa hàng Hệ thống VASSCM.

c) Khi hàng hóa đưa ra khỏi địa điểm KTTT đến cửa khẩu xuất

c.1) Trách nhiệm của người khai hải quan hoặc người được người khai hải quan giao trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu xuất:

c.1.1) Đối với tờ khai luồng xanh, luồng vàng: Căn cứ thông tin vận chuyển từ địa điểm kiểm tra tập trung đến cửa khẩu xuất, người khai hải quan hoặc người được người khai hải quan giao trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu xuất thực hiện các thủ tục với doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT để vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu xuất. Người khai hải quan hoặc người được người khai hải quan giao trách nhiệm vận chuyển hàng hóa chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa, đảm bảo nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hăng tàu trong quá trình vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu xuất;

c.1.2) Đối với tờ khai luồng đỏ: xuất trình hàng hóa để công chức hải quan giám sát tại địa điểm KTTT lập Biên bản bàn giao mới (nếu BBBG ban đầu có điểm đích là địa điểm KTTT) để bàn giao hàng hóa ra cửa khẩu xuất trước khi vận chuyển hàng hóa ra cửa khẩu xuất; xuất trình hàng hóa cho công chức hải quan tại cửa khẩu xuất để kiểm tra niêm phong, xác nhận hàng hóa đã đến cửa khẩu xuất.

c.2) Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT:

c.2.1) Đối với tờ khai luồng đỏ, chỉ cho phép đưa hàng ra khỏi địa điểm KTTT khi đã có Biên bản bàn giao có xác nhận của Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT;

c.2.2) Chậm nhất 30 phút kể từ khi hàng hóa đưa ra khỏi địa điểm KTTT, cập nhật thông tin lô hàng đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan (getout) và gửi lên Hệ thống VASSCM;

c.2.3) Phối hợp với Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT khi có yêu cầu dừng đưa hàng qua KVGS để thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát của cơ quan hải quan.

c.3) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT (đối với các tờ khai luồng đỏ):

c.3.1) Căn cứ trên cơ sở Biên bản bàn giao do Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai lập, thực hiện như sau:

- Trường hợp BBBG có nơi đến là cửa khẩu xuất: công chức giám sát xác nhận ngày, giờ hàng hóa đi, ký tên, đóng dấu công chức để xác nhận đi, giao người khai hải quan để vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu xuất, lưu 01 bản sao BBBG đã xác nhận;

- Trường hợp BBBG có nơi đến là địa điểm KTTT: công chức giám sát lập mới 02 Biên bản bàn giao giấy với nơi đi là địa điểm KTTT và nơi đến là cửa khẩu xuất, giao người khai hải quan 01 BBBG mới để vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu xuất, lưu 01 BBBG ban đầu và 01 BBBG mới.

c.3.2) Theo dõi hồi báo thông tin lô hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.

c.4) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất:

c.4.1) Đối với các lô hàng phải niêm phong hải quan: Tiếp nhận biên bản bàn giao và hàng hóa do người khai hải quan xuất trình; kiểm tra niêm phong và nguyên trạng hàng hóa; ký tên, đóng dấu công chức trên BBBG; hồi báo cho Chi cục Hải quan quản lý địa điểm thông tin lô hàng đã đến đích; cập nhật thông tin hàng đến đích trên hệ thống và hồi báo BBBG cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai;

c.4.2) Phối hợp với Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT để xác minh các lô hàng chưa được getin tại cảng xuất khẩu.

2. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan, người khai hải quan chỉ vận chuyển hàng vào địa điểm KTTT, hãng tàu chưa thông báo địa điểm xuất hàng

Dấu hiệu nhận biết: Tờ khai vận chuyển kết hợp đã thông quan hoặc giải phóng hàng, điểm đích vận chuyển bảo thuế là địa điểm KTTT, chỉ khai báo cảng xuất hàng, không khai báo điểm đích cho vận chuyển bảo thuế là địa điểm xuất hàng.

a) Khi đưa hàng hóa xuất khẩu đưa vào địa điểm KTTT

a.1) Người khai hải quan cung cấp thông tin tờ khai hải quan và số quản lý hàng hóa của lô hàng xuất khẩu cho doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT;

a.2) Doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT, Chi cục Hải quan quản lý địa điểm thực hiện như điểm a khoản 1.

b) Hàng hóa lưu giữ tại địa điểm KTTT

Doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT, Chi cục Hải quan quản lý địa điểm thực hiện như điểm b khoản 1.

c) Hàng hóa đưa ra khỏi địa điểm KTTT đến cửa khẩu xuất

c.1) Trách nhiệm của hãng tàu hoặc người được hãng tàu ủy quyền vận chuyển hàng hóa ra cửa khẩu xuất:

c.1.1) Khai tờ khai vận chuyển độc lập và thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 51b Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC, trên tờ khai vận chuyển độc lập khai cụ thể số các tờ khai xuất khẩu có liên quan;

c.1.2) Cung cấp thông tin tờ khai đã hoàn thành thủ tục hải quan do người khai hải quan cung cấp (tờ khai hải quan đã thông quan/giải phóng hàng hoặc chứng từ đủ điều kiện qua khu vực giám sát - chứng từ theo mẫu số 29/DSCT/GSQL đối với hàng container hoặc mẫu số 30/DSHH/GSQL đối với hàng hóa khác) cho doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT để thực hiện các thủ tục đưa hàng hóa đến cửa khẩu xuất;

c.1.3) Căn cứ số lượng hàng hóa thực xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh, thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung số lượng container tương ứng trên tờ khai vận chuyển độc lập ban đầu.

c.2) Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT:

c.2.1) Chỉ cho phép đưa hàng hóa ra khỏi địa điểm KTTT khi nhận được thông tin lô hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan thông qua Hệ thống VASSCM và kết quả đối chiếu giữa thông tin tiếp nhận từ Hệ thống VASSCM (tờ khai vận chuyển độc lập đã được phê duyệt và tờ khai xuất khẩu đã thông quan, giải phóng hàng) với thực tế hàng hóa khi đưa ra khỏi địa điểm về số hiệu container, số niêm phong của hãng vận chuyển;

c.2.2) Chậm nhất 30 phút kể từ khi hàng hóa được đưa ra khỏi khu vực giám sát, cập nhật thông tin lô hàng đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan (getout tại tab Nội địa) và gửi đến Hệ thống VASSCM. Ngay sau khi hàng hóa được getout tại tab Nội địa, cập nhật thông tin getin toàn bộ lô hàng vào tab Xuất khẩu để tiếp tục theo dõi hàng hóa cho đến khi xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh.

c.2.3) Ngay khi nhận được thông tin BIA của tờ khai vận chuyển độc lập, cập nhật thông tin lô hàng đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan cho từng container tương ứng (getout tại tab Xuất khẩu) và gửi đến Hệ thống VASSCM.

c.3) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT:

c.3.1) Thực hiện thủ tục hải quan đối với tờ khai vận chuyển độc lập theo hướng dẫn tại điểm d khoản 1 Điều 51 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, Điều 41 Quyết định số 1966/2015/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan và công văn số 5577/TCHQ-GSQL ngày 21/8/2021 của Tổng cục Hải quan;

c.3.2) Đối chiếu số lượng, số hiệu container giữa thực tế hàng hóa do người khai hải quan xuất trình với thông tin trên tờ khai vận chuyển độc lập; Kiểm tra tình trạng niêm phong, đối chiếu số niêm phong thực tế với số niêm phong của hãng vận chuyển, niêm phong hải quan (nếu có) khai báo trên tờ khai vận chuyển độc lập (không thực hiện niêm phong hải quan tại địa điểm KTTT);

c.3.3) Duyệt tờ khai vận chuyển độc lập trên Hệ thống e-Customs tại chức năng “*B.7. Duyệt tờ khai vận chuyển độc lập đủ điều kiện qua khu vực giám sát (HQ giám sát nơi đi)*”, trong đó lưu ý sử dụng số niêm phong của hãng vận chuyển hoặc niêm phong hải quan (nếu có) để cập nhật trên Hệ thống e-Customs;

Lưu ý: Không tích vào ô “Tạo chứng từ đủ điều kiện qua KVGS cho doanh nghiệp kinh doanh cảng”.

c.3.4) Thực hiện xác nhận thời gian khởi hành đối với tờ khai vận chuyển độc lập đến cửa khẩu xuất bằng nghiệp vụ BOA;

c.3.5) Kiểm tra doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT gửi thông tin getout tại tab nội địa và getin tại tab xuất khẩu sau khi lô hàng rời khỏi địa điểm KTTT đến cửa khẩu xuất;

c.3.6) Căn cứ thông tin đề nghị khai báo sửa đổi bổ sung tờ khai vận chuyển độc lập của người khai hải quan do container hàng hóa bị rớt tàu hoặc không xuất khẩu thì Chi cục kiểm tra phê duyệt tờ khai vận chuyển độc lập, cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đi (BOA);

c.3.7) Trước 10h sáng hàng ngày, rà soát các lô hàng đã vận chuyển đi từ địa điểm kiểm tra tập trung nhưng chưa đến đích trên Hệ thống e-Customs tại chức năng “IX.F.5. *Quản lý thông tin biên bản bàn giao*”; trường hợp quá thời gian vận chuyển mà hàng chưa đến đích, báo cáo Lãnh đạo Chi cục để phối hợp với Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến thực hiện xác minh tình trạng lô hàng.

c.4) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất:

c.4.1) Tiếp nhận thông tin hàng hóa kèm thông tin số tờ khai vận chuyển độc lập đã được phê duyệt do người khai hải quan xuất trình;

c.4.2) Kiểm tra niêm phong, nguyên trạng hàng hóa theo nguyên tắc quản lý rủi ro, tra cứu thông tin hàng hóa getin của Cảng gửi đến Hệ thống VASSCM (chức năng “III.4. *Theo dõi container getin*”);

c.4.3) Cập nhật thông tin hàng đến tại chức năng “IX.F.3. *Xác nhận hiện trạng hàng hóa (HQ nơi đến)*” trên Hệ thống e-Customs để hồi báo cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi; tích vào ô “Tạo chứng từ đủ điều kiện qua KVGS cho doanh nghiệp kinh doanh cảng”;

c.4.4) Khi nhận được thông tin hàng hóa được xếp lên tàu thông qua chức năng “III.7. *Theo dõi container getout*”, cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đến đích vào Hệ thống VNACCS (BIA) theo đúng số lượng hàng hóa đã xếp lên tàu (nếu có hàng hóa bị rớt tàu hoặc không xuất khẩu thì yêu cầu người khai hải quan khai sửa đổi, bổ sung tờ khai vận chuyển độc lập trước khi BIA);

c.4.5) Phối hợp với Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT để xác minh các lô hàng chưa đến đích (nếu có).

3. Hàng hóa xuất khẩu chưa mở tờ khai đưa vào địa điểm KTTT để chờ làm thủ tục hải quan xuất khẩu

Dấu hiệu nhận biết: Chưa có tờ khai xuất khẩu khi đưa hàng vào địa điểm KTTT. Khi khai báo tờ khai, địa điểm lưu kho sẽ là địa điểm KTTT, điểm đích vận chuyển bảo thuế là cảng xuất khẩu.

a) *Khi đưa hàng hóa vào địa điểm KTTT*

Doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT, Chi cục Hải quan quản lý địa điểm thực hiện như điểm a khoản 1.

b) *Hàng hóa lưu giữ tại địa điểm KTTT*

Doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT, Chi cục Hải quan quản lý địa điểm thực hiện như điểm b khoản 1.

c) Hàng hóa đưa ra khỏi địa điểm KTTT đến cửa khẩu xuất

c.1) Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT:

c.1.1) Chỉ cho phép hàng hóa đã đăng ký tờ khai hải quan xuất khẩu ra khỏi địa điểm KTTT;

c.1.2) Chậm nhất 30 phút kể từ khi hàng hóa đưa ra khỏi địa điểm KTTT, cập nhật thông tin lô hàng đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan (getout) và gửi đến Hệ thống VASSCM.

Lưu ý: ghi rõ số tờ khai xuất khẩu tại ô “Biên kiểm soát ô tô” theo định dạng “Biên kiểm soát ô tô + Số tờ khai xuất khẩu (12 số)”, không có ký tự đặc biệt và khoảng trắng (tối đa 20 ký tự).

Ví dụ: 15A345790303802289250. Trong đó 15A345790 là biên kiểm soát ô tô, 303802289250 là số tờ khai xuất khẩu tương ứng.

c.2) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai:

c.2.1) Đối với các lô hàng thuộc trường hợp phải kiểm tra thực tế hàng hóa, sau khi niêm phong hải quan, đề xuất lập biên bản bàn giao hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát trên hệ thống;

c.2.2) In 01 biên bản bàn giao từ hệ thống, giao biên bản bàn giao cùng hàng hóa cho người khai hải quan để vận chuyển đến cửa khẩu xuất;

c.2.3) Theo dõi thông tin lô hàng vận chuyển đi và tổ chức xác minh tình trạng hàng hóa trong trường hợp quá thời hạn vận chuyển mà hàng hóa chưa đến cửa khẩu xuất.

c.3) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT:

c.3.1) Căn cứ số niêm phong hải quan trong Phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế đối với lô hàng luồng đỏ do Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai cung cấp, lập Biên bản bàn giao trên Hệ thống và xác nhận hàng hóa đi khi hàng hóa đưa ra khỏi địa điểm KTTT;

c.3.2) Thực hiện việc giám sát khi có yêu cầu thay đổi bao bì chứa hàng hóa (đổi vỏ container, niêm phong) trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp xuất khẩu, kiểm tra việc cập nhật việc thay đổi bao bì chứa hàng Hệ thống VASSCM;

c.3.3) Thực hiện giám sát thông qua việc tra cứu, rà soát các thông tin trên Hệ thống VASSCM (sử dụng chức năng “II.Quản lý hàng hóa container/7.Theo dõi container đã qua KVGS”) đảm bảo thông tin getout được gửi theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phát hiện thông tin nghi vấn vi phạm pháp luật hải quan thì thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra theo quy định.

c.4) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất:

c.4.1) Đối với các lô hàng phải niêm phong hải quan: Tiếp nhận biên bản bàn giao và hàng hóa do người khai hải quan xuất trình (đối với các lô hàng phải niêm phong hải quan); Kiểm tra niêm phong hải quan và đối chiếu với thông tin hàng hóa vận chuyển đi trên hệ thống; cập nhật thông tin hàng hóa đến trên hệ thống;

c.4.2) Thực hiện giám sát thông qua việc tra cứu, rà soát các thông tin trên Hệ thống VASSCM (sử dụng chức năng “II.Quản lý hàng hóa container /4.Theo dõi hàng hóa getin” và “8. QL container tại cảng/kho/bãi” đảm bảo thông tin getin, getout được gửi theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phát hiện thông tin nghi vấn vi phạm pháp luật hải quan thì thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra theo quy định.

d) Sau khi hàng hóa đưa vào địa điểm KTTT nhưng chưa mở tờ khai xuất khẩu, nếu không có nhu cầu xuất khẩu hàng hóa và đưa trở lại nội địa

d.1) Trách nhiệm của chủ hàng:

Thông báo bằng văn bản cho Chi cục Hải quan nơi quản lý địa điểm KTTT về yêu cầu đưa hàng hóa ra khỏi địa điểm KTTT;

d.2) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi quản lý địa điểm:

Kiểm tra thông tin về hàng hóa, trường hợp đồng ý cho phép đưa hàng ra khỏi địa điểm KTTT thì có văn bản xác nhận cho phép đưa hàng quay trở lại nội địa gửi cho doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT;

d.3) Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT:

d.3.1) Chỉ cho phép đưa hàng hóa ra khỏi địa điểm KTTT trên cơ sở văn bản thông báo cho phép hàng hóa ra khỏi địa điểm của Chi cục Hải quan quản lý địa điểm KTTT;

d.3.2) Chậm nhất 30 phút kể từ khi hàng hóa đưa ra khỏi địa điểm KTTT, cập nhật thông tin lô hàng đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan (getout) và gửi đến Hệ thống VASSCM.

Lưu ý: ghi rõ số văn bản cho phép đưa hàng ra khỏi địa điểm KTTT tại ô “Biển kiểm soát ô tô” theo định dạng “Biển kiểm soát ô tô + Số văn bản cho phép”, không có ký tự đặc biệt và khoảng trắng (tối đa 20 ký tự).

Ví dụ: 15A345790DV001. Trong đó 15A345790 là biển kiểm soát ô tô, DV001 là số văn bản cho phép đưa hàng ra khỏi địa điểm KTTT tương ứng.

4. Hàng hóa xuất khẩu đã đăng ký tờ khai hải quan đưa vào địa điểm KTTT để thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa

a) Trách nhiệm của người khai hải quan

a.1) Căn cứ trên chỉ thị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai yêu cầu đưa hàng hóa đến địa điểm KTTT để kiểm hóa, xuất trình tờ khai cho doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT để đưa hàng vào địa điểm kiểm tra;

a.2) Xuất trình hàng hóa để kiểm tra theo yêu cầu;

a.3) Cung cấp thông tin lô hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan (tờ khai hải quan đã thông quan/giải phóng hàng hoặc chứng từ đủ điều kiện qua khu vực giám sát - chứng từ theo mẫu số 29/DSCT/GSQL đối với hàng container hoặc mẫu số 30/DSHH/GSQL đối với hàng hóa khác) cho doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT để đưa hàng qua khu vực giám sát.

b) Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT

b.1) Tiếp nhận thông tin hàng hóa do người khai hải quan vận chuyển đến, cho phép hàng hóa hạ vào địa điểm KTTT trên cơ sở yêu cầu của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai tại mục “Chỉ thị của Hải quan”;

b.2) Cập nhật thông tin hàng hóa hạ bãi (getin) gửi đến Hệ thống VASSCM tại tab nội địa hoặc tab xuất khẩu theo thông tin người khai hải quan khai báo trên tờ khai xuất khẩu đã hướng dẫn tại khoản 1, 2, 3.

b.3) Chỉ cho phép hàng hóa ra khỏi địa điểm KTTT căn cứ trên chứng từ đủ điều kiện qua khu vực giám sát do người khai hải quan cung cấp (tờ khai hải quan đã thông quan/giải phóng hàng hoặc chứng từ đủ điều kiện qua khu vực giám sát - chứng từ theo mẫu số 29/DSCT/GSQL đối với hàng container hoặc mẫu số 30/DSHH/GSQL đối với hàng hóa khác);

b.4) Cập nhật thông tin hàng hóa đã ra khỏi KVGS (getout) sau khi hàng hóa đã ra khỏi địa điểm KTTT.

c) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai

c.1) Chỉ thị trên tờ khai hải quan về việc yêu cầu người khai hải quan đưa hàng hóa đến địa điểm KTTT để kiểm tra thực tế hàng hóa;

c.2) Khi đến địa điểm KTTT để kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức kiểm tra thông báo cho công chức giám sát tại địa điểm KTTT để phối hợp;

c.3) Thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa; niêm phong hải quan, đề xuất lập Biên bản bàn giao.

d) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi quản lý địa điểm KTTT

d.1) Giám sát việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo quản lý rủi ro;

d.2) Ban hành thông báo giải tỏa lô hàng trên cơ sở thông báo về hàng hóa đủ điều kiện qua KVGS của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai;

d.3) Thực hiện giám sát hàng hóa tương ứng với các trường hợp đã hướng dẫn tại khoản 1, 2, 3 (lưu ý việc lập Biên bản bàn giao).

III. ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU LUỒNG ĐỎ ĐƯA VÀO ĐỊA ĐIỂM KTTT ĐỂ KIỂM HÓA

1. Trách nhiệm của người khai hải quan

- a) Căn cứ chỉ thị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai yêu cầu đưa hàng hóa đến địa điểm KTTT để kiểm tra thực tế hàng hóa, xuất trình tờ khai cho doanh nghiệp kinh doanh địa điểm để đưa hàng vào địa điểm kiểm tra, đồng thời thông báo cho Chi cục nơi đăng ký tờ khai để tiếp nhận lô hàng sẽ kiểm tra;
- b) Xuất trình hàng hóa để kiểm tra theo yêu cầu.

2. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT

- a) Tiếp nhận thông tin hàng hóa do người khai hải quan vận chuyển đến, cho phép hàng hóa hạ vào địa điểm KTTT;
- b) Cập nhật thông tin hàng hóa hạ bãi (getin) gửi đến Hệ thống VASSCM (tại tab nhập khẩu).
- c) Chỉ cho phép hàng hóa ra khỏi địa điểm KTTT căn cứ trên thông tin đủ điều kiện qua khu vực giám sát do cơ quan hải quan gửi đến thông qua Hệ thống VASSCM;
- d) Cập nhật thông tin hàng hóa đã ra khỏi KVGS (getout) sau khi hàng hóa đã ra khỏi địa điểm KTTT.

3. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai

- a) Chỉ thị trên tờ khai hải quan về việc yêu cầu người khai hải quan đưa hàng hóa đến địa điểm KTTT để kiểm tra thực tế hàng hóa;
- b) Tiếp nhận, kiểm tra niêm phong, hồi báo cho Chi cục Hải quan nơi vận chuyển hàng đi;
- c) Khi đến địa điểm KTTT để kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức kiểm tra thông báo cho công chức giám sát tại địa điểm KTTT biết, phối hợp; thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định.

4. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi quản lý địa điểm KTTT

- a) Giám sát việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo nguyên tắc quản lý rủi ro;
- b) Căn cứ trên chứng từ đủ điều kiện qua khu vực giám sát có xác nhận của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai do người khai hải quan cung cấp, tạo chứng từ đủ điều kiện qua KVGS thông qua chức năng “B.2 Chứng từ đủ điều kiện qua KVGS” trên Hệ thống e-Customs để gửi cho doanh nghiệp kinh doanh địa điểm KTTT./.

